

Bản án số: 106/2020/DS-ST.

Ngày: 14-5-2020.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bảo Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Phương.

2. Bà Ngô Thị Tuyết Trinh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63 /2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1967; Địa chỉ: đường L, Phường M, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Tôn Thanh T, sinh năm: 1971; Địa chỉ: đường N, Phường M, quận G, Tp.HCM; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Văn L trình bày:

Do quen biết nhau nên ngày 13/6/2017 ông có cho bà Tôn Thanh T vay số tiền 800.000.000 đồng để làm ăn. Khi vay nợ hai bên có làm hợp đồng mượn tiền với thời hạn 01 tháng từ ngày 13/6/2017 đến ngày 13/7/2017, không lãi suất, đồng thời hai bên có thỏa thuận bằng lời nói nếu quá 1 tháng không trả thì phải trả lãi theo lãi suất 5%/ tháng, bà T trả lãi được 2 tháng rồi ngưng đến nay không trả nữa. Tuy nhiên, đến nay đã quá một tháng nhưng bà T không trả tiền gốc, mặc dù được nhiều lần nhắc nhở. Nay, ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết buộc bà T phải trả lại cho ông số tiền 800.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án

có hiệu lực pháp luật và tiền lãi tính từ ngày 13/10/2017 đến nay, về lãi suất ông chỉ yêu cầu áp dụng lãi suất theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật triệu tập bà T đến Tòa để làm việc, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vẫn vắng mặt nên không ghi được ý kiến của bà.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông L có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu bà T trả lại số tiền gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/10/2017 đến nay tính là 31 tháng với lãi suất là 10%/ năm tương đương 0,83%/tháng, thành tiền là 205.840.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà T phải trả là 1.005.840.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà T được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 và quy định về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm Sát Viên, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Văn L khởi kiện yêu cầu bà Tôn Thanh T trả tiền vay, nhận thấy đây là tranh chấp dân sự về “Hợp đồng vay tài sản” thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn bà T cư ngụ tại quận Gò Vấp, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn bà Tôn Thanh T được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng bà T.

[3]Về nội dung: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng bà T vẫn không

đến Tòa cũng không có ý kiến hay yêu cầu cầu phản tố. Căn cứ hợp đồng mượn tiền ngày 13/6/2017, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông L chứng tỏ bà T còn nợ ông L số tiền 800.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi, xét đây là hợp đồng vay có kỳ hạn không có lãi, ngày đến hạn hợp đồng là ngày 13/7/2017 nhưng đến nay vẫn không trả, ông L yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn kể từ ngày 13/10/2017 với lãi suất theo quy định của pháp luật tương ứng 0.83%/ tháng, xét yêu cầu này là phù hợp với khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/ 2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 36.000.000 + (205.840.000 x 3%) đồng = 42.175.200 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468; khoản 1 Điều 470, Bộ luật dân sự năm 2015; nghị quyết 01/ 2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Phạm Văn L

Bà Tôn Thanh T có trách nhiệm trả cho Ông Phạm Văn L số tiền nợ còn lại là 800.000.000 đồng (theo hợp đồng vay tiền ký ngày 13/6/2017) và tiền lãi là 205.840.000 đồng. Tổng cộng là 1.005.840.000 (Một tỷ không trăm lẻ năm triệu tám trăm bốn mươi) đồng. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày ông L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tôn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.175.200 (Bốn mươi hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn hai trăm)

đồng. Hoàn lại cho ông L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.800.000 (Hai mươi lăm triệu tám trăm ngàn) đồng theo biên lai nộp tiền số AA/2019/001663 ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP HCM
- VKSND Q.G
- CCTHADS Q.G
- Các đương sự
- Lưu VP, Hồ sơ

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

